

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀN LÃO

Phụ lục số 01

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2026 của HĐND xã)

TT	Tên Trường	Điểm trường chính, phân hiệu	Số điểm trường, phân hiệu			Tổng số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	Số lượng người làm việc (biên chế viên chức) giao năm 2026						
			Điểm trường chính	Số lượng phân hiệu	Số lượng điểm trường thuộc điểm chính và phân hiệu		Tổng biên chế giao	Trong đó					
								Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên mẫu giáo + nhà trẻ	Kế toán	Văn thư, thủ quỹ	Y tế
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>
	TOÀN KHỐI MN		0	5	1	78	189	3	8	162	3	5	8
1	MN Hoàn Lão	PH3: MN Trung Trạch		1		8	18		1	16			1
		PH1: MN Hoàn Lão		1		10	24		1	22			1
		Trường chính: MN số 1 Hoàn Lão	X			11	30	1	1	23	1	3	1
		PH2: MN số 2 Hoàn Lão		1		9	20		1	18			1
		Cộng:		3	0	38	92	1	4	79	1	3	4
2	MN Đại Trạch	Trường chính: MN Đại Phương	X		1	11	27	1	1	22	1	1	1
		PH: MN Phúc Lý		1		9	21		1	19			1
		Cộng:		1	1	20	48	1	2	41	1	1	2
3	MN Tây Hoà	PH: MN Hòa Trạch		1		9	21		1	19			1
		Trường chính: MN Tây Trạch	X			11	28	1	1	23	1	1	1

		Cộng:	0	1	0	20	49	1	2	42	1	1	2
--	--	-------	---	---	---	----	----	---	---	----	---	---	---

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀN LÃO

Phụ lục số 02

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2026 của HĐND xã)

TT	Tên trường	Điểm trường chính, phân hiệu	Số điểm trường, phân hiệu			Quy mô trường 2026 - 2027 (số lớp)	Số lượng người làm việc (biên chế viên chức) giao năm 2026								
			Điểm trường chính	Số lượng phân hiệu	Số lượng điểm trường thuộc điểm chính và phân hiệu		Tổng số biên chế	Trong đó							
								Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Văn thư, thủ quỹ	Thư viện, thiết bị	Y tế
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>	<u>15</u>	<u>16</u>
	TOÀN KHỐI TH:			4	1	117	199	4	8	8	155	4	4	8	8
1	TH số 1 Hoàn Lão	Trường chính: TH số 1 Hoàn Lão	X			19	31	1	1	1	24	1	1	1	1
		PH: Trường TH số 3 Hoàn Lão		1		10	18		1	1	14			1	1
		Cộng:		1	0	29	49	1	2	2	38	1	1	2	2
2	TH số 2 Hoàn Lão	PH: TH Trung Trạch		1		12	22		1	1	18			1	1
		Trường chính: TH số 2 Hoàn Lão	X			21	32	1	1	1	25	1	1	1	1
		Cộng:		1	0	33	54	1	2	2	43	1	1	2	2
3	TH Đại Trạch	Trường chính: TH số 1 Đại Trạch	X			14	23	1	1	1	16	1	1	1	1
		PH: TH số 2 Đại Trạch		1		12	21		1	1	17			1	1
		Cộng:		1	0	26	44	1	2	2	33	1	1	2	2
4	TH Tây Hoà	PH: TH Tây Trạch		1		14	25		1	1	21			1	1
		Trường chính: TH Hòa Trạch	X		1	15	27	1	1	1	20	1	1	1	1
		Cộng:		1	1	29	52	1	2	2	41	1	1	2	2

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HOÀN LÃO

Phụ lục số 03

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TẠI CÁC TRƯỜNG THCS NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2026 của HĐND xã)

TT	Tên trường	Điểm trường	Số điểm trường, phân hiệu			Quy mô trường 2026 - 2027 (số lớp)	Số lượng người làm việc (biên chế viên chức) giao năm 2026								
			Điểm trường chính	Số lượng phân hiệu	Số lượng điểm trường thuộc điểm chính và phân hiệu		Tổng số biên chế	Trong đó							
								Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	GV TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Thư viện	Thiết bị	Văn thư, thủ quỹ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>
	TOÀN KHỐI THCS:			3		79	174	3	6	6	135	3	6	6	9
1	THCS Quách Xuân Kỳ	Một điểm chính	X			26	53	1	1	1	45	1	1	1	2
		Cộng:		0	0	26	53	1	1	1	45	1	1	1	2
2	THCS Hoàn Lão	Trường chính: THCS Trung Trạch	X			9	28	1	1	1	18	1	1	1	4
		PH1: THCS số 1 Hoàn Lão		1		8	17		1	1	13		1	1	
		PH2: THCS Đại Trạch		1		16	27		1	1	23		1	1	
		Cộng:		2	0	33	72	1	3	3	54	1	3	3	4
3	THCS Tây Hoà	PH: THCS Hòa Trạch		1		10	22		1	1	18		1	1	
		Trường chính: THCS Tây Trạch	X			10	27	1	1	1	18	1	1	1	3
		Cộng:		1	0	20	49	1	2	2	36	1	2	2	3

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ NĂM 2026
(Trình HĐND xã quyết định giao lại biên chế)

TT	Tên khối	BC giao 2026	Ghi chú
1	MN	189	
2	TH	199	
3	THCS	174	
	Cộng:	562	